

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số:1582/BVĐK-KSNK
V/v mời cung cấp báo giá.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/ nhà cung ứng/ đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang thực hiện quy trình gói thầu Cung cấp dịch vụ giặt là đồ vải y tế và chiếu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2027 - 2029. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp các dịch vụ theo nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

+ Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

+ Điện thoại: 02293 871 030.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Các Công ty, đơn vị quan tâm phải thực hiện đăng tải báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (qua website: muasamcong.mpi.gov.vn).

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

5. Mẫu báo giá:

Quý đơn vị nghiên cứu và gửi bản báo giá theo *Phụ lục 01* đính kèm, có ký tên, đóng dấu.

6. Khảo sát thực tế:

Bệnh viện sẽ phối hợp, tạo điều kiện và khuyến khích tất cả các Công ty, Nhà cung ứng, Đơn vị quan tâm đến khảo sát trực tiếp về: mặt bằng, thực trạng hoạt động của máy móc, thiết bị hiện có và quy trình vận hành thực tế tại Bệnh viện làm cơ sở xây dựng phương án kỹ thuật và lập báo giá phù hợp, sát thực tế nhất.

Địa chỉ liên hệ để khảo sát: Ông Đặng Hồng Thanh – Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; điện thoại: 0912.343.423.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục dịch vụ và khối lượng dự kiến

Stt	Dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng
1	Giặt là quần áo nhân viên y tế	Kg	325.000
2	Giặt là đồ vải y tế phục vụ người bệnh	Kg	1.540.000
3	Giặt chiếu phục vụ người bệnh	Chiếc	143.000

Ghi chú:

- Đơn giá báo giá đã bao gồm:
- + Các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định;
- + Các chi phí về nhân lực, bảo hộ lao động, máy móc, thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất, chi phí quản lý vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị,... để thực hiện gói thầu tuân thủ theo các hướng dẫn, quy định của Bộ Y tế.
- + Không bao gồm chi phí điện nước, thiết bị, máy móc có sẵn tại bệnh viện.

2. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

Đáp ứng theo *phụ lục 02* đính kèm công văn.

Nhà thầu sử dụng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị hiện có của Bệnh viện và có trách nhiệm:

- Quản lý, vận hành an toàn, bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và đột xuất toàn bộ máy móc thiết bị được bàn giao trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng; đảm bảo bàn giao lại hệ thống thiết bị hoạt động liên tục, ổn định theo mức hao mòn tự nhiên hợp lý khi kết thúc hợp đồng.
- Trang bị bổ sung thêm máy móc, vật tư tiêu hao để đáp ứng đủ tiến độ và khối lượng thực tế.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình rất mong nhận được sự hợp tác quan tâm từ Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./. *we*

Nơi nhận:

- Các công ty, nhà thầu quan tâm;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Phòng CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KSNK.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC 01 – MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 1582/BVĐK-KSNK ngày 10 tháng 10 năm 2026)

Tên đơn vị cung cấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., Ngày.....tháng.....năm.....

BÁO GIÁ

Cung cấp dịch vụ giặt là đồ vải y tế và chiếu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh năm 2027 - 2029

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi.....”

Căn cứ Công văn mời báo giá số / BVĐK-KSNK ngày /10/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình và khả năng cung cấp, chúng tôi xin gửi báo giá Cung cấp dịch vụ giặt là đồ vải y tế và chiếu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2027 - 2029 theo yêu cầu của Quý Bệnh viện. Chúng tôi cam kết cung cấp toàn bộ danh mục dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của Bệnh viện.

TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Giặt là quần áo nhân viên y tế	Kg	325.000	/1 kg	
2	Giặt là đồ vải y tế phục vụ người bệnh (quần áo bệnh nhân; vỏ gối; chăn; ga; đồ vải phẫu thuật; thủ thuật;...)	Kg	1.540.000	/1kg	
3	Giặt chiếu phục vụ người bệnh	Chiếc	143.000	/1 chiếc	
Tổng cộng:					

Giá trên đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, thực hiện dịch vụ và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán

theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp

(ký tên, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Phụ lục 02: YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu chung về chất lượng giặt là đồ vải và chiếu.

A. Đối với đồ vải thông thường

- Tiêu chuẩn đồ vải sau khi giặt xong:

+ Đồ vải trắng: Sạch, khô, không nhàu nát, trắng tự nhiên, không ngả màu, không còn dính vết bẩn, không mùi (hoặc có mùi thơm nhẹ), không loang màu logo bệnh viện do hoá chất.

+ Đồ vải màu: Sạch, khô, bền màu, không loang màu do hoá chất, không còn dính vết bẩn; không mùi (hoặc có mùi thơm nhẹ).

+ Không mục vải, không có bụi vải bám, không có mùi tanh (hoặc có mùi thơm nhẹ);

+ Không thủng, rách, không còn nút buộc (với ga giường, dây rút quần);

+ Có đủ dây chun, dây rút còn sử dụng được (với quần, ga chun);

+ Có đủ khuy (với áo, vỏ chăn);

+ Được là phẳng, sấy khô, phân loại size số đóng gói theo yêu cầu, ghi đúng số lượng giao nhận;

B. Đối với đồ vải nhân viên y tế

Tiêu chuẩn chất lượng quần áo blouse của nhân viên y tế sau giặt:

+ Quần áo phải được làm sạch hoàn toàn, không còn bụi bẩn, vết bẩn, mùi hôi hoặc các tạp chất bám trên bề mặt vải.

+ Đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh và kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định của Bộ Y tế, góp phần phòng ngừa nguy cơ lây nhiễm chéo trong môi trường bệnh viện.

+ Đảm bảo màu sắc và tính thẩm mỹ: Quần áo không bị phai màu, loang màu, ngả vàng hoặc biến đổi màu sắc sau quá trình giặt là. Duy trì màu sắc đặc trưng của từng loại vải, bảo đảm hình thức sạch sẽ, sáng và tính thẩm mỹ, phù hợp với môi trường khám, chữa bệnh.

+ Đảm bảo hình dáng và chất lượng vải: Quần áo không bị co rút, giãn, biến dạng hoặc mất phom dáng sau khi giặt. Chất liệu vải không bị xơ, mục, sòn hoặc hư hỏng do tác động của quá trình giặt, sấy và là.

+ Đảm bảo an toàn cho người sử dụng: Quần áo không còn tồn dư hóa chất giặt tẩy hoặc hóa chất xử lý có khả năng gây kích ứng da, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng. Không còn mùi hóa chất hoặc mùi khó chịu sau khi hoàn thiện.

+ Yêu cầu hoàn thiện sản phẩm: Quần áo phải được là, ủi phẳng, không còn nếp nhăn, bảo đảm tính thẩm mỹ và thuận tiện cho người sử dụng. Sau khi là, quần áo phải được treo trên móc hoặc đóng gói theo đúng quy cách của Bệnh viện nhằm bảo đảm chất lượng trong quá trình bảo quản, vận chuyển và cấp phát.

C. Đối với chiếu:

- Chiếu sau khi được giặt sạch, phơi khô, buộc gọn sẽ nhập kho chiếu sạch và bàn giao cho khoa KSNK.
- Chiếu sau khi giặt chỉ được nghiệm thu khi không còn vết bẩn và mùi hôi tanh.
- Số lượng chiếu sạch/chiếu bẩn khi bàn giao phải thống nhất về số lượng, chủng loại.

D. Yêu cầu kỹ thuật và đóng gói của từng chủng loại đồ vải:

Đóng gói theo yêu cầu của Bệnh viện: tất cả các loại đồ vải sạch (sau xử lý); chiếu sạch đạt yêu cầu, được sắp xếp theo đúng quy cách của Bệnh viện, phân loại theo kích cỡ, khoa/phòng/trung tâm (đồ vải nhân viên y tế) được đóng gói, buộc gọn gàng.

TT	Chủng loại đồ vải	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật
1	Quần, áo nhân viên y tế	Bộ	Giặt sạch, sấy khô, là phẳng, gấp gọn, đóng gói theo yêu cầu của khoa KSNK.
2	Quần, áo người bệnh	Bộ	Gấp gọn, đóng theo bộ, 10 bộ/bó (theo cỡ số)
3	Áo người nhà người bệnh	Chiếc	Gấp gọn, đóng 10 chiếc/bó
4	Áo, quần người bệnh nhi	Bộ	Gấp gọn, đóng theo bộ, 10 bộ/bó (theo cỡ số)
5	Vỏ gối	Chiếc	Gấp gọn, đóng 10 chiếc/bó
6	Ruột gối	Chiếc	Gấp gọn, đóng 05 chiếc/bó
7	Chăn	Chiếc	Gấp gọn, đóng 01 chiếc/bó
8	Màn	Chiếc	Gấp gọn, đóng 01 chiếc/bó
9	Ga giường	Chiếc	Là phẳng, gấp gọn, đóng 05 chiếc/bó
10	Ga chun	Chiếc	Là phẳng, gấp gọn, đóng 05 chiếc/bó
11	Áo phẫu thuật	Chiếc	Gấp gọn, đóng theo bọc 2 lớp gi, 05 chiếc/bọc và dán chỉ thị nhiệt theo hướng dẫn của khoa KSNK
12	Xăng phẫu thuật	Chiếc	Gấp gọn, đóng theo bọc 2 lớp gi, 06 chiếc/bọc và dán chỉ thị nhiệt theo hướng dẫn của khoa KSNK

13	Áo lót mỡ	Chiếc	Gấp gọn, đóng 10 chiếc/bó, theo size
14	Quần lót mỡ	Chiếc	Gấp gọn, đóng 10 chiếc/bó, theo size
15	Khăn	Chiếc	Gấp gọn, đóng 10 chiếc/bó
16	Chiếu	Chiếc	Gấp gọn, đóng 10 chiếc/bó
17	Các đồ vải khác	Đóng theo yêu cầu của khoa KSNK	

2.2. Yêu cầu về hóa chất giặt đồ vải, chiếu.

- Hóa chất sử dụng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; có nhãn mác, hướng dẫn sử dụng, còn hạn sử dụng và phù hợp với yêu cầu làm sạch đồ vải y tế trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Đáp ứng danh mục hóa chất tối thiểu cần sử dụng như sau:.

Stt	Tên Sản Phẩm	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Hóa chất giặt chính	Lít	Nhà thầu đề xuất danh mục, số lượng hóa chất thực hiện theo nhu cầu thực tế và phải đáp ứng yêu cầu nghiệm thu tại Bệnh viện
2	Hoá chất trợ kiềm	Lít	
3	Hoá chất tẩy trắng gốc oxy	Lít	
4	Hoá chất trung hòa	Lít	
5	Hóa chất tẩy trắng gốc clo	Lít	
6	Hóa chất làm mềm;	Lít	

2.3. Yêu cầu máy móc, trang thiết bị

Hiện tại khu giặt là của BV đã được trang bị số lượng máy móc, thiết bị cụ thể như sau:

T T	Trang thiết bị	Đặc điểm kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
BV hiện có				
1	Máy giặt công nghiệp	Công suất: 380 VAC; 60 Kg	02	Tình trạng hoạt động tốt
2	Máy sấy công nghiệp	Công suất: 220 VAC; 55 Kg	01	Tình trạng hoạt động tốt
3	Máy sấy công nghiệp	Công suất: 380 VAC; 55 Kg	01	Tình trạng hoạt động tốt
4	Máy may công nghiệp		01	Tình trạng hoạt động tốt
5	Điều hoà công nghiệp		01	Tình trạng hoạt động tốt

6	Điều hoà panasonic		02	Tình trạng hoạt động tốt
7	Xe đẩy inox thùng to		05	Tình trạng hoạt động tốt
8	Bàn gấp inox		09	Tình trạng hoạt động tốt
9	Giá, kệ inox		04	Tình trạng hoạt động tốt
10	Quạt gió công nghiệp		03	Tình trạng hoạt động tốt
11	Máy nén khí		01	Tình trạng hoạt động tốt
12	Tủ inox có kính		02	Tình trạng hoạt động tốt

Nhà thầu cần cung cấp:

- Nhà thầu căn cứ vào máy móc, trang thiết bị hiện có do Bệnh viện cung cấp và đề xuất danh mục, số lượng máy móc, thiết bị, dụng cụ và vật tư tiêu hao: đảm bảo dây chuyền giặt là vận hành liên tục, ổn định và tuân thủ đúng các quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn của Bộ Y tế.

- Danh mục trang thiết bị nêu tại bảng dưới đây là yêu cầu tối thiểu. Nhà thầu có trách nhiệm bổ sung thêm máy móc, thiết bị phụ trợ (nếu cần) để đáp ứng toàn bộ khối lượng đồ vải, chiếu phát sinh thực tế và tiêu chuẩn chất lượng nghiệm thu của Bệnh viện.

T T	Trang thiết bị Tối thiểu	Yêu cầu kỹ thuật và công suất tối thiểu
1	Máy giặt công nghiệp	- Nhà thầu phải bố trí số lượng và chủng loại máy giặt công nghiệp đáp ứng khối lượng giặt trung bình: 2.110 Kg đồ vải/ngày (đồ vải người bệnh) và 452 Kg/ngày (đồ vải nhân viên y tế). -Yêu cầu bắt buộc: Đồ vải nhân viên y tế; Đồ vải lây nhiễm phải được giặt riêng. - Máy giặt phải được kết nối đồng bộ với hệ thống máy bơm định lượng hóa chất tự động, tự động cấp hóa chất chuẩn xác theo chương trình cài đặt sẵn, phù hợp với từng loại vết bẩn và chất liệu đồ vải y tế.

2	Máy sấy công nghiệp	- Nhà thầu phải bố trí đủ số lượng và công suất máy sấy công nghiệp để sấy khô toàn bộ sản lượng đồ vải đã giặt (<i>tối thiểu 2.110 Kg/ngày đồ vải người bệnh và 452 Kg/ngày đồ vải nhân viên y tế</i>). - Đảm bảo thời gian sấy nhanh, nhíp nhàng, không bị ùn ứ đồ vải ướt giữa các ca làm việc.
3	Máy bơm định lượng hóa chất	- Cung cấp và lắp đặt đầy đủ hệ thống máy bơm định lượng hóa chất tự động cho toàn bộ số lượng máy giặt đang vận hành tại khu giặt là, bao gồm cả các máy giặt thuộc sở hữu sẵn có của Bệnh viện và các máy giặt do Nhà thầu bổ sung mới. - Số lượng đầu bơm phải tương thích với số lượng loại hóa chất giặt.
4	Máy là lô công nghiệp	Nhà thầu bố trí máy là lô công nghiệp có khổ lô và tốc độ phù hợp, đảm bảo là phẳng, khô hoàn toàn toàn bộ số lượng đồ vải khô lớn của bệnh viện (<i>đặc biệt là đồ vải phục vụ người bệnh như ga giường, vỏ chăn, sàng...</i>).
5	Bộ bàn là hơi (có nồi hơi kèm theo)	Dùng để là phẳng, tạo nếp sắc nét cho quần áo nhân viên y tế.
6	Xe đẩy đồ vải bẩn và sạch	- Nhà thầu cung cấp toàn bộ xe đẩy đồ vải, chiều cần thiết cho gói thầu. - Yêu cầu: + Phải phân tách riêng biệt giữa xe chở đồ bẩn và xe chở đồ sạch; có dán nhãn, biển báo nhận diện rõ ràng để tránh nhầm lẫn. + Đối với xe đẩy đồ vải bẩn (đặc biệt là đồ vải lây nhiễm), thiết kế xe phải có nắp đậy kín hoặc túi lót chuyên dụng bên trong để ngăn chặn tối đa việc phát tán vi khuẩn, mùi hôi hoặc dịch tiết ra môi trường xung quanh trong quá trình vận chuyển từ các khoa phòng về khu giặt là.
7	Xe đẩy chiếu bẩn và sạch	
8	Máy tính để bàn	Dùng cho công tác quản lý và nghiệp vụ kho, kế toán
9	Máy in	
10	Máy dập mác quần áo nhân viên	- Dập rõ họ tên, đơn vị vào cặp quần, áo NVYT. - Yêu cầu: Mực dập và chất liệu mác bền, không bị phai, mất chữ hoặc loang lổ hóa chất ra quần áo sau nhiều lần giặt là.

11	Giá kệ lưu trữ	Nhà thầu bố trí đủ số lượng giá, kệ phù hợp với không gian thực tế tại bệnh viện, đảm bảo khoảng cách hợp lý từ mặt sàn lên tầng kệ để tránh ẩm ướt và tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn.
12	Thiết bị phát sinh khác (nếu có)	Các máy móc, trang thiết bị phát sinh theo thực tế công việc sẽ do Bệnh viện và Nhà thầu bàn bạc, thống nhất bổ sung bằng văn bản.

2.4. Yêu cầu biện pháp bảo đảm nhân lực

- Nhà thầu đề xuất số lượng nhân sự thực hiện gói thầu nhưng phân bổ vị trí nhân sự phải đáp ứng yêu cầu xử lý lượng đồ vải, chiếu phát sinh, đảm bảo tối thiểu cần có các vị trí sau:

tt	Nội dung công việc	Ghi chú
I. GIẶT LÀ ĐỒ VẢI NHÂN VIÊN Y TẾ		
1	Nhận đồ vải nhân viên y tế đã sử dụng từ các khoa, phòng, trung tâm của Bệnh viện về giặt	Thực hiện theo quy trình QT.02.KSNK mà bệnh viện ban hành.
2	Kiểm tra, phân loại đồ vải nhân viên y tế theo đúng quy trình	Thực hiện theo quy trình của nhà thầu
3	Giặt đồ vải nhân viên y tế	
4	Sấy đồ vải nhân viên y tế	
5	Là đồ vải nhân viên y tế	
6	Kiểm tra đồ vải, may vá, sửa chữa nhỏ đồ vải	
7	Đóng gói	Theo hướng dẫn của khoa KSNK
8	Trả đồ nhân viên y tế đã được giặt là tới các khoa, phòng, trung tâm của Bệnh viện.	Thực hiện theo quy trình QT.02.KSNK mà bệnh viện ban hành.
II. GIẶT LÀ ĐỒ VẢI PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH		
1	Nhận đồ vải phục vụ người bệnh đã sử dụng từ các khoa, phòng, trung tâm về khu giặt	Thực hiện theo quy trình QT.02.KSNK mà bệnh viện ban hành.
2	Kiểm tra, phân loại đồ vải người bệnh, đồ vải phục vụ phẫu thuật, thủ thuật	

3	Giặt đồ vải người bệnh, đồ vải phục vụ phẫu thuật, thủ thuật	Thực hiện theo quy trình của nhà thầu
4	Sấy đồ vải người bệnh, đồ vải phục vụ phẫu thuật, thủ thuật	
5	Là, gấp phẳng, chần, ga giường,... đồ vải phục vụ người bệnh.	
6	Kiểm tra đồ vải, may vá, sửa chữa nhỏ đồ vải	
7	Đóng gói đồ vải người bệnh theo yêu cầu	
8	Đóng gói đồ vải phẫu thuật (áo phẫu thuật, băng phẫu thuật) thành các bọc theo yêu cầu, cân số lượng, bàn giao cho khoa kiểm soát nhiễm khuẩn để hấp diệt khuẩn	Theo yêu cầu hướng dẫn của khoa KSNK
9	Cân các đồ vải sạch khác và bàn giao cho kho đồ sạch khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn lưu giữ.	Thực hiện theo quy trình QT.02.KSNK mà bệnh viện ban hành.
10	Cấp đồ vải sạch đến từng khoa, Phòng, Trung tâm trong bệnh viện	
11	Đổi quần áo cho bệnh nhân tại khoa hằng ngày	

III. THU GOM, GIẶT CHIẾU BỆNH NHÂN

1	Nhận chiếu bẩn đã qua sử dụng từ các khoa, phòng, trung tâm của bệnh viện về giặt	Thực hiện theo quy trình QT.02.KSNK mà bệnh viện ban hành.
2	Giặt chiếu	Thực hiện theo quy trình của nhà thầu
3	Phơi chiếu	
4	Gấp gọn theo quy định và bàn giao cho kho đồ sạch khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
5	Bàn giao chiếu sạch tới từng khoa, phòng, trung tâm theo số lượng đã giao nhận	Thực hiện theo quy trình QT.02.KSNK mà bệnh viện ban hành.

IV. NGHIỆP VỤ CHUNG

1	Quản lý, giám sát, điều hành trực tiếp tại khu giặt là	
2	Tổ chức vận hành, kiểm tra tình trạng hoạt động của trang thiết bị: máy giặt, máy sấy, máy là,...	
3	Thực hiện nghiệp vụ thủ kho, kế toán	
4	Các nhiệm vụ khác (phù hợp với E-HSMT và E-HSDT)	